TUẦN : 1 TIẾT : 1

Ngày dạy: 5/9/2022 – 10/9/2022 Lớp dạy: Khối 8

**CHƯƠNG I: CƠ HỌC**

**BÀI 1: CHUYỂN ĐỘNG CƠ HỌC**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Hiểu được thế nào là chuyển động cơ học.

- Hiểu được thế nào là quỹ đạo chuyển động.

- Có khái niệm đứng yên và chuyển động từ đó hiểu rõ tính tương đối của chuyển động.

**2. Kĩ năng:**

- Lấy được những ví dụ về chuyển động cơ học trong đời sống.

- Nêu được những ví dụ về tính tương đối của chuyển động và đứng yên.

- Xác định được các dạng chuyển động thường gặp như chuyển động thẳng, cong, tròn..

**3. Thái độ:**

 - Yêu thích môn học và thích khám khá tự nhiên.

**II. CHUẨN BỊ**

 **1. Đối với GV:**

- Tranh vẽ phóng to hình 1.1;1.2;1.3 trong SGK.

**2. Đối với mỗi nhóm HS:**

- Tài liệu và sách tham khảo ….

**III. TIẾN TRÌNH BÀI DẠY**

**1. Kiểm tra bài cũ**

**2. Dạy nội dung bài mới**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh | Nội dung ghi bảng |
| **Hoạt động 1: Giới thiệu nội dung chương trình và bài dạy (2’)** |
| - Gv giới thiệu nội dung chương trình môn học trong năm.- Gv đưa ra một hiện tượng thường gặp liên quan đến bài học.- Yêu cầu học sinh giải thích- Gv đặt vấn đề vào bài mới. | - HS ghi nhớ - HS nêu bản chất về sự chuyển động của mặt trăng, mặt trời và trái đất trong hệ mặt trời.- HS đưa ra phán đoán |  |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu làm thế nào để biết vật chuyển động hay đứng yên. (15’)** |
| - Yêu cầu HS thảo luận C1- GV nhận xét và đưa ra 1 cách xác định khoa học nhất. - GV đưa ra khái niệm về chuyển động cơ học.- Y/c HS hoàn thành C2, C3 - GV đưa ra kết luận. | - HS hoạt động nhóm (2’)- Đại diện 1 nhóm nêu, HS khác giải thích.- HS ghi nhớ.- HS thảo luận C2, cá nhân làm C3- 1 HS trả lời- 1 HS lấy ví dụ về chuyển động và đứng yên đồng thời chỉ rõ vật được chọn làm mốc. | **I - Làm thế nào để biết vật chuyển động hay đứng yên**.- Sự thay đổi vị trí của một vật theo thời gian so với vật khác ( Vật mốc ) gọi là chuyển động cơ học gọi tắt ( chuyển động ).- Khi vị trí của vật không thay đổi so với vật mốc thì coi là đứng yên. |
| **Hoạt động 3: Xác định tính tương đối của chuyển động và đứng yên (8’)** |
| - Gv cho HS xác định chuyển động và đứng yên đối với khách ngồi trên ô tô đang chuyển động.- Yêu cầu HS trả lời C4 đến C7.- GV nhận xét và đưa ra tính tương đối của chuyển động  | - HS thảo luận theo bàn - 1 HS đại diện trả lời - HS hoạt động cá nhân trả lời từ C4 đến C7.  | **II – Tính tương đối của chuyển động và đứng yên*****Kết luận****:*Chuyển động hay đứng yên chỉ có tính tương đối. Vì một vật có thể chuyển động so với vật này nhưng lại đứng yên so với vật khác và ngược lại. Nó phụ thuộc vào vật được chọn làm mốc. |
| **Hoạt động 4: Xác định một số dạng chuyển động thường gặp (10’)** |
|  - GV giới thiệu quỹ đạo chuyển động - ? Có mấy dạng chuyển động.- Gv nhận xét và cho HS mô tả dạng chuyển động của một số vật trong thực tế  | - HS ghi nhớ- HS nghiên cứu SGK và nêu tên 3 dạng chuyển động | **III – Một số chuyển động thường gặp.**- Đường mà vật chuyển động vạch ra gọi là quỹ đạo chuyển động.- Căn cứ vào Quỹ đạo chuyển động ta có 3 dạng chuyển động.+ Chuyển động thẳng+ Chuyển động cong + Chuyển động tròn |

**3. Củng cố - luyện tập (9’)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| - Cho học sinh đọc ghi nhớ- Yêu cầu HS thảo luận C10 và C11- GV nhận xét và cho điểm  | - 1 HS đọc to ghi nhớ SGK- HS thảo luận ttả lời C10 và C11.- 2 HS đại diện trả lời | **IV – Vận dụng****C 11**. Khi nói: khoảng cách từ vật tới mốc không thay đổi thì đứng yên so với vật mốc, không phải lúc nào cũng đúng. Ví dụ trong chuyển động tròn thì khoảng cách từ vật đến mốc ( Tâm ) là không đổi song vật vẫn chuyển động. |

**4. Hướng dẫn học sinh tự học ở nhà**: **(1’)**

- Hướng dẫn HS làm bài tập 1.1 đến 1.4 Tại lớp

- Dặn HS học bài cũ làm bài tập còn lại và nghiên cứu trước bài 2.

**RÚT KINH NGHIỆM GIỜ DẠY:**

* Dạy HS: vận tốc của 2 vật này chuyển động cùng tốc độ so với nhau
* Cho thêm một số bài toán thực tế về tính chất chuyển động, đứng yên

 **Kí duyệt giáo án**

 **Ngày….tháng…..năm…..**